

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại chính quyền xã,
phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chí đánh giá, xếp loại chính quyền xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên (gọi chung là cấp xã).

2. Đối tượng áp dụng

a) Chính quyền cấp xã gồm: Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thẩm định, đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã hàng năm trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Mục đích đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã

1. Việc đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và tăng cường công tác quản lý nhà nước của chính quyền cấp xã; tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ; đánh giá đúng thực chất hoạt động của chính quyền cấp xã trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Thông qua việc đánh giá nhằm giúp các cơ quan hoạch định cơ chế, chính sách, góp phần xây dựng, củng cố chính quyền cấp xã ngày càng trong sạch, vững

mạnh, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện đánh giá, xếp loại

1. Việc tiến hành đánh giá, xếp loại phải dựa trên kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền cấp xã theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và trên cơ sở các tiêu chuẩn tại Quyết định này; đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác, toàn diện, dân chủ, công khai, minh bạch, phản ánh đúng tình hình thực tế.

2. Việc đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã là nhiệm vụ quan trọng được tiến hành hàng năm, tạo động lực hoàn thành nhiệm vụ được giao, thi đua xây dựng chính quyền cấp xã trong sạch, vững mạnh.

Điều 4. Tiêu chí đánh giá, xếp loại; cách tính điểm đánh giá, xếp loại

1. Tiêu chí đánh giá, xếp loại

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền cấp xã: 20 điểm, trong đó: Hoạt động của Hội đồng nhân dân: 09 điểm; Hoạt động của Ủy ban nhân dân: 11 điểm.

b) Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương: 75 điểm, trong đó: Về phát triển kinh tế: 12 điểm; Về giáo dục, văn hóa, xã hội, y tế: 13 điểm; Về lĩnh vực quốc phòng: 07 điểm; Về lĩnh vực an ninh trật tự: 08 điểm; Về quản lý trật tự đô thị và xây dựng đô thị văn minh (tiêu chí áp dụng riêng cho phường, thị trấn): 10 điểm; Về nông nghiệp và phát triển nông thôn (tiêu chí áp dụng riêng cho xã): 10 điểm; Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và thực hiện tốt công tác cán bộ: 07 điểm; Về thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và đoàn kết nội bộ: 10 điểm; Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính: 08 điểm.

2. Cách tính điểm đánh giá, xếp loại

a) Thực hiện xuất sắc (đối với tiêu chí định tính) hoặc đạt từ 100% yêu cầu của tiêu chí trở lên thì đạt điểm tối đa theo thang điểm quy định.

b) Thực hiện tốt (đối với tiêu chí định tính) hoặc đạt từ 95% đến dưới 100% yêu cầu của tiêu chí thì được 75% điểm theo thang điểm quy định.

c) Thực hiện khá (đối với tiêu chí định tính) hoặc đạt từ 85% đến dưới 95% yêu cầu của tiêu chí thì được 50% điểm theo thang điểm quy định.

d) Thực hiện trung bình (đối với tiêu chí định tính) hoặc đạt từ 70% đến dưới 85% yêu cầu của tiêu chí thì được 25% điểm theo thang điểm quy định.

e) Thực hiện kém (đối với tiêu chí định tính) hoặc đạt dưới 70% yêu cầu của tiêu chí: 0 điểm.

g) Số điểm đạt được của chính quyền cấp xã là tổng số điểm đạt được của các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này.

3. Quy định về điểm thưởng, điểm trừ

a) Tổng mức điểm thưởng tối đa cho tất cả các tiêu chí không quá 05 điểm

khi chính quyền cấp xã thực hiện đạt được các tiêu chí thưởng điểm theo quy định.

b) Tổng mức điểm trừ tối đa cho tất cả các tiêu chí không quá 09 điểm khi chính quyền cấp xã có vi phạm các tiêu chí trừ điểm theo quy định.

(Có Phụ lục nội dung các tiêu chí và cách tính điểm xếp loại chính quyền xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên kèm theo)

Điều 5. Xếp loại chính quyền cấp xã

Căn cứ tổng số điểm đạt được, chính quyền cấp xã được xếp thành 04 loại như sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đạt tổng số từ 90 điểm trở lên, trong đó phải đảm bảo các điều kiện: Có nhiều thành tích nổi bật, vượt trội, điển hình để các đơn vị khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá đều đạt tốt trở lên; tập thể đoàn kết, thống nhất, trong sạch, vững mạnh toàn diện; không có tập thể, cá nhân vi phạm, bị xử lý kỷ luật; từ 95% cán bộ, công chức được xếp loại chất lượng ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; không có cán bộ, công chức xếp loại chất lượng ở mức “Không hoàn thành nhiệm vụ”; không có tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kinh tế - xã hội phát triển mạnh, đời sống nhân dân được nâng lên, quốc phòng - an ninh đảm bảo vững chắc.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt tổng số từ 70 điểm đến dưới 90 điểm, trong đó phải đảm bảo các điều kiện: Các tiêu chí đánh giá phải đạt từ mức khá trở lên; tập thể đoàn kết, thống nhất, trong sạch, vững mạnh toàn diện; không có tập thể, cá nhân vi phạm, bị xử lý kỷ luật; từ 90% cán bộ, công chức được xếp loại chất lượng ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

3. Hoàn thành nhiệm vụ: Đạt tổng số từ 50 điểm đến dưới 70 điểm, trong đó phải đảm bảo các điều kiện: Các tiêu chí đánh giá phải đạt từ mức trung bình trở lên; không có tập thể, cá nhân bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp kỷ luật do tự phát hiện và đã khắc phục xong hậu quả); từ 85% cán bộ, công chức được xếp loại chất lượng ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Đạt tổng số điểm dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đơn vị xảy ra các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Có tập thể, cá nhân bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

c) Bị cấp có thẩm quyền đánh giá mất đoàn kết nội bộ; có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

d) Hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (trừ trường hợp bất khả kháng).

5. Hạ cấp độ xếp loại chính quyền cấp xã xuống một bậc khi không đạt các tiêu chí theo quy định như sau:

a) Hạ xuống mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” đối với đơn vị đạt tổng số điểm

ở mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nhưng không đạt các điều kiện kèm theo.

b) Hạ xuống mức “Hoàn thành nhiệm vụ” đối với đơn vị đạt tổng số điểm ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” nhưng không đạt các điều kiện kèm theo.

c) Hạ cấp độ xếp loại chính quyền cấp xã xuống một bậc (trừ chính quyền cấp xã bị xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”) đối với chính quyền cấp xã vi phạm (cấp có thẩm quyền kết luận bằng văn bản) một trong các nội dung sau:

Vi phạm quy chế dân chủ, quy chế làm việc.

Có tập thể, cá nhân cán bộ, công chức vi phạm bị cấp có thẩm quyền có văn bản yêu cầu phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm nhưng chưa đến mức bị kỷ luật, trừ trường hợp do lỗi khách quan.

Đơn vị để xảy ra vụ việc lãng phí, để xảy ra điểm nóng, mất ổn định, mất an ninh trật tự trên địa bàn.

Chậm giải ngân vốn đầu tư công theo quy định và kế hoạch, chỉ đạo của cấp trên.

6. Tỷ lệ chính quyền cấp xã xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong tổng số chính quyền cấp xã không vượt quá tỷ lệ tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” theo quy định của Đảng. Trường hợp đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, hoàn thành tốt các công việc đột xuất, có đề xuất hoặc tổ chức thực hiện đổi mới sáng tạo, tạo sự chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phù hợp với thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của chính quyền cấp xã và cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 6. Lập hồ sơ đề nghị đánh giá, xếp loại

1. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp để đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã trước ngày 30 tháng 11 hàng năm; thành phần bao gồm: Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã và thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm

a) Tờ trình đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đánh giá xếp loại kèm theo bảng tự đánh giá, chấm điểm, báo cáo thuyết minh và các tài liệu kiểm chứng theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Biên bản và kết quả chấm điểm tại cuộc họp theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Thẩm định và quyết định đánh giá xếp loại

1. Trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, Hội đồng thẩm định cấp huyện họp đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, thành phần gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện.

c) Thư ký Hội đồng: Trưởng phòng Nội vụ.

d) Các thành viên Hội đồng gồm: Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Trưởng Công an cấp huyện; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

e) Mời đại diện các tổ chức sau tham dự thành viên Hội đồng thẩm định: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và các đoàn thể cùng cấp; Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

2. Trong tháng Một của năm kế tiếp, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định đánh giá, xếp loại đối với chính quyền cấp xã trên địa bàn huyện (trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thẩm định cấp huyện) và công khai kết quả xếp loại để nhân dân trên địa bàn biết.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

b) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề đột xuất, phát sinh, vượt thẩm quyền để xem xét, xử lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Căn cứ nội dung các tiêu chí và cách tính điểm đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã theo quy định tại Điều 4 Quyết định này để chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và chính quyền cấp xã tổ chức thực hiện; hướng dẫn, cung cấp tài liệu kiểm chứng phục vụ công tác thẩm định đảm bảo đơn giản, dễ thực hiện, hạn chế tài liệu giấy.

b) Trường hợp chính quyền cấp xã đã được công nhận xếp loại, sau đó phát hiện có dấu hiệu vi phạm, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xem xét, làm rõ; nếu kết luận có vi phạm phải hủy bỏ kết quả đã công nhận và thực hiện đánh giá, xếp loại lại.

c) Gửi kết quả đánh giá, xếp loại chính quyền cấp xã hàng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 05 tháng 02 của năm kế tiếp.

3. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức tự đánh giá, lập hồ sơ đánh giá, xếp loại và gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua phòng Nội vụ) trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2023 và thay thế Quyết định số 34/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành Tiêu thức đánh giá, xếp loại chính quyền cơ sở.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (BNV);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (BTP);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm TT-HN tỉnh;
- Lưu: VT, KT ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

Phụ lục
NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM XẾP LOẠI CHÍNH
QUYỀN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
I	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền cấp xã	20	
1	Hoạt động của Hội đồng nhân dân	9	
1.1	Tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân theo đúng quy định của pháp luật (<i>đảm bảo về thời gian, nội dung, chất lượng kỳ họp...</i>); đại biểu tham dự đầy đủ các kỳ họp hoặc không tham dự nhưng có lý do chính đáng.	1	
1.2	Ban hành và tổ chức thực hiện tốt Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân; phân công nhiệm vụ cụ thể và có sự điều chỉnh kịp thời cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.	1	
1.3	Ban hành các Nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định sát với tình hình phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương.	2	
1.4	Có chương trình giám sát và thực hiện tốt việc giám sát của Hội đồng nhân dân; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp, các Ban của Hội đồng nhân dân; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cùng cấp.	2	
1.5	Hoạt động của Hội đồng nhân dân có đổi mới, chất lượng hoạt động nâng lên, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn trong kỳ họp được tăng cường, mỗi kỳ họp thường lệ có trên 05 ý kiến phát biểu.	1	
1.6	Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn (<i>như tham gia đầy đủ các kỳ họp, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo kiến nghị của công dân, tham gia chất vấn phát biểu ý kiến tại kỳ họp...</i>) theo quy định của pháp luật.	1	
1.7	Kiện toàn, lấy phiếu tín nhiệm các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu đảm bảo theo đúng quy định	1	
2	Hoạt động của Ủy ban nhân dân	11	
2.1	Ban hành kịp thời Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân và sửa đổi, bổ sung kịp thời khi có sự thay đổi. Hoạt động của Ủy ban nhân dân và các thành viên đúng quy định của pháp luật và quy chế làm việc. Phân công nhiệm vụ kịp thời, cụ thể, rõ ràng cho Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân, cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên	1	

	trách cấp xã và kịp thời điều chỉnh, bổ sung khi có sự thay đổi nhân sự.		
2.2	Tập thể Ủy ban nhân dân đoàn kết, thống nhất. Thành viên Ủy ban nhân dân gương mẫu, năng động, sáng tạo, sâu sát cơ sở, hoạt động hiệu quả trên các lĩnh vực; tận tụy phục vụ, gần dân; chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.	1	
2.3	Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, các quy hoạch, kế hoạch, chủ trương, chính sách, chương trình, dự án theo đúng Luật định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Các chỉ tiêu, mục tiêu đạt kế hoạch giao.	2	
2.4	Ban hành kế hoạch, chương trình, giải pháp chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của cấp ủy Đảng và Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và có kiểm điểm đánh giá hàng tháng, quý, 6 tháng, năm.	1	
2.5	Chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao (<i>kịp thời ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản triển khai</i>), không trông chờ, ỷ lại; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo, trên 100% báo cáo định kỳ, thường xuyên và trên 90% báo cáo đột xuất đúng thời hạn của các cơ quan đề nghị, thông tin đầy đủ, đảm bảo chất lượng, đúng yêu cầu.	1	
2.6	Thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính; chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ kịp thời đảm bảo 100%; tổ chức đối thoại với nhân dân đảm bảo theo quy định của pháp luật.	1	
2.7	Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sở, tài sản, phương tiện làm việc được giao theo quy định của pháp luật.	1	
2.8	Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.	1	
2.9	Chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.	1	
2.10	Thực hiện tốt các biện pháp áp dụng để giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.	1	
II	Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương	75	
1	Về phát triển kinh tế	12	

1.1	Thường xuyên đảm bảo các điều kiện cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phát triển quy mô đàn gia súc, gia cầm đảm bảo hoàn thành 100% nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân cùng cấp và các chỉ tiêu theo kế hoạch được cấp trên giao.		
	Đối với xã	2	
	Đối với phường, thị trấn	1	
1.2	Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Diện tích rừng trồng mới đạt chỉ tiêu, kế hoạch giao. Duy trì tỷ lệ che phủ rừng hiện có, có kế hoạch, giải pháp phát triển rừng, tỷ lệ che phủ rừng trong năm tăng bằng hoặc cao hơn so với mức tăng bình quân của cấp huyện.		
	Đối với xã	2	
	Đối với phường, thị trấn	1	
1.3	Thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước, các loại thuế, phí và lệ phí trên địa bàn; vận động nhân dân hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước; thu, chi, quyết toán ngân sách theo đúng quy định.	2	
1.4	Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tốt việc cấp giấy chứng nhận sử dụng đất, công tác giải phóng mặt bằng tại địa phương.		
	Đối với xã	1	
	Đối với phường, thị trấn	2	
1.5	Quản lý, sử dụng tốt tài nguyên, đất đai, khoáng sản không để tình trạng vi phạm, thất thoát, lãng phí tài sản của Nhà nước và nhân dân.	2	
1.6	Thực hiện tốt công tác quy hoạch xây dựng, quản lý xây dựng trên địa bàn		
	Đối với xã	1	
	Đối với phường, thị trấn	2	
1.7	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền được giao, đảm bảo chất lượng, ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phối hợp thực hiện tốt công tác hòa giải cơ sở. Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu, hộ tịch, chứng thực theo quy định của pháp luật.	2	
2	Về giáo dục, văn hóa, xã hội, y tế	13	
2.1	Duy trì sĩ số học sinh, các chỉ tiêu về tổng số học sinh, số lớp; tỷ lệ huy động trẻ mầm non, học sinh tiểu học, trung học cơ sở, tỷ lệ học sinh (áp dụng cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt kế hoạch chỉ tiêu cấp huyện giao; số trường đạt chuẩn quốc gia đạt kế hoạch, chỉ tiêu được giao.	2	

2.2	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân biết và thực hiện các chương trình, chính sách pháp luật của Nhà nước.	1,5	
2.3	Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống của nhân dân và xóa đói, giảm nghèo; thu nhập bình quân trên đầu người của người dân tăng; giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo đạt chỉ tiêu giao.	2	
2.4	Xây dựng được các thôn, tổ dân phố văn hoá, gia đình văn hoá; ngăn chặn đẩy lùi tình trạng mê tín dị đoan và các hủ tục lạc hậu ở địa phương. Số thôn, tổ dân phố văn hoá, gia đình văn hoá đạt tỷ lệ theo kế hoạch.	2	
2.5	Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; thực hiện tốt các chính sách dân tộc, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao dân trí của đồng bào dân tộc thiểu số, tăng cường đoàn kết toàn dân và tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc ở địa phương.	1,5	
2.6	Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình có công.	1	
2.7	Tổ chức và quản lý tốt trạm y tế, nâng cao chất lượng hoạt động của trạm; thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân; thực hiện tốt chương trình y tế cơ sở; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt kế hoạch.	1,5	
2.8	Thực hiện đạt các chỉ tiêu về kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản và phòng chống bệnh dịch, suy dinh dưỡng đối với trẻ em.	1,5	
3	Về lĩnh vực quốc phòng	7	
3.1	Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, quản lý tốt đội ngũ dự bị động viên, thực hiện tốt việc huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu.	1,5	
3.2	Quản lý chặt chẽ vũ khí, khí tài được trang bị cho lực lượng dân quân.	1,5	
3.3	Hoàn thành các chỉ tiêu tuyển quân về số lượng, chất lượng và không có quân nhân đào ngũ, bỏ ngũ, làm tốt chính sách hậu phương quân đội và các nhiệm vụ quân sự địa phương.	1,5	
3.4	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và công tác giáo dục quốc phòng toàn dân.	1	
3.5	Hoàn thành 100% kế hoạch giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng. Tổ chức huấn luyện lực lượng dân quân đảm bảo đúng kế hoạch và đạt 100% quân số tham gia.	1,5	
4	Về lĩnh vực an ninh trật tự	8	
4.1	Có kế hoạch chỉ đạo thực hiện công tác an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả công tác xây dựng	1	

	phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.		
4.2	Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước và phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” không để xảy ra vụ việc mất đoàn kết nội bộ và cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật.	1	
4.3	Không để xảy ra tình trạng khiếu kiện kéo dài.	1	
4.4	Không có tụ điểm, “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự; không có hộ gia đình trồng cây có chứa các chất ma túy; các loại tội phạm, người nghiện ma túy, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm trước liền kề.	1	
4.5	Làm tốt công tác quản lý và đăng ký cư trú, tình trạng dân di cư tự do giảm so với năm trước.	1	
4.6	Không có tình trạng tàng trữ, mua bán, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái pháp luật; quản lý tốt các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh - trật tự.	1	
4.7	Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông; số vụ vi phạm, tai nạn giao thông trong năm giảm so với năm trước về cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết và bị thương).	1	
4.8	Quản lý tốt các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo không để xảy ra tình trạng lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo gây chia rẽ, mất đoàn kết, kích động, bạo loạn về an ninh, trật tự, không để tình trạng truyền đạo trái pháp luật xảy ra trên địa bàn.	1	
5	VỀ QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ VÀ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VĂN MINH (tiêu chí áp dụng riêng cho phường, thị trấn)	10	
5.1	Tổ chức thực hiện và phối hợp tốt với các cơ quan chức năng thực hiện các hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường đô thị, đạt hiệu quả cao.	2,5	
5.2	Tổ chức quản lý và bảo vệ các công trình kỹ thuật đường giao thông, điện, hệ thống cấp, thoát nước các công trình công cộng khác trên địa bàn theo phân cấp quản lý.	2,5	
5.3	Kiểm tra, ngăn chặn và xử lý các hành vi lấn chiếm lòng đường, hè đường hoặc xâm hại đến các công trình cơ sở hạ tầng theo quy định của pháp luật.	2,5	
5.4	Tổ chức thực hiện và hoàn thành việc xây dựng “phường đạt văn minh đô thị”; “thị trấn đạt văn minh đô thị” theo kế hoạch.	2,5	
6	VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (tiêu chí áp dụng riêng cho xã)	10	
6.1	Có quy hoạch, kế hoạch và đề án phát triển nông, lâm thủy, sản, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo vùng; kế hoạch có tính sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao.	2	

6.2	Tổ chức thực hiện tốt việc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng và duy tu bảo dưỡng các công trình đường giao thông, công trình điện, nhà sinh hoạt cộng đồng, chợ, trạm y tế, trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã.	2	
6.3	Huy động được từ 85% trở lên các hộ gia đình trong xã tự nguyện đóng góp để xây dựng, tu sửa các tuyến đường nội xã; bảo vệ tốt các công trình giao thông quốc gia và các công trình công cộng của địa phương.	2	
6.4	Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đảm bảo kế hoạch của cấp huyện giao.	2	
6.5	Thực hiện chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đảm bảo kế hoạch cấp huyện giao.	2	
7	Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và thực hiện tốt công tác cán bộ	7	
7.1	Thực hiện tốt công tác quy hoạch, có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã.	1,5	
7.2	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định.	2	
7.3	Cử cán bộ công chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của cấp trên.	1,5	
7.4	Đánh giá cán bộ, công chức đúng quy trình, thời gian quy định. 100% cán bộ, công chức đạt từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	2	
8	Về thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và đoàn kết nội bộ	10	
8.1	Ban hành quy chế, kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.	1	
	Thực hiện những nội dung chính quyền địa phương cấp xã phải công khai.	0,5	
	Thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định	0,5	
	Thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định.	0,5	
	Thực hiện những nội dung kiểm tra, giám sát.	0,5	
8.2	Tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động hiệu quả của Ban Thanh tra nhân dân.	1	
8.3	Tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng.	1	
8.4	Giữ gìn tốt đoàn kết nội bộ, phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa cấp ủy Đảng - Chính quyền - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - các tổ chức chính trị xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ chung.	1,5	
8.5	Chỉ đạo thôn, tổ dân phố vận động, tổ chức nhân dân tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội	1	

	và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương; phòng, chống các tệ nạn xã hội. Phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân tổ chức hoạt động chất lượng, hiệu quả.		
8.6	Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động; tham mưu kịp thời cho cấp ủy và chính quyền tổ chức sơ kết, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp trên; thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở, dân vận chính quyền.	1	
8.7	Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị, xã hội cùng cấp.	1,5	
9	Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính	8	
9.1	Ban hành kế hoạch, lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.	2	
9.2	Công khai đầy đủ, cập nhật kịp thời sự điều chỉnh, thay đổi các thủ tục hành chính theo quy định.	2	
9.3	Điểm đánh giá xếp hạng chỉ số cải cách hành chính tăng so với năm trước liền kề năm đánh giá.	2	
9.4	100% hồ sơ, thủ tục hành chính được thực hiện tại bộ phận “Một cửa” và được giải quyết đúng hẹn; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.	2	
III	Quy định về thưởng điểm và trừ điểm		
1	Quy định về thưởng điểm (trường hợp có nhiều tiêu chí được thưởng thì mức thưởng tối đa cho tất cả các tiêu chí không quá 05 điểm)	5	
1.1	100% mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh đạt kế hoạch, chỉ tiêu tình giao, trong đó có từ 20% mục tiêu, chỉ tiêu vượt từ 5% kế hoạch, chỉ tiêu tình giao.	1	
1.2	Giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn theo phân cấp quản lý đảm bảo vượt tiến độ; chất lượng công trình, dự án được đảm bảo đúng quy định.	1	
1.3	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt từ 10% trở lên so với dự toán cấp huyện giao.	1	
1.4	Đối với các xã: Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm nhiều hơn chỉ tiêu giao từ 0,2% trở lên. Đối với phường, thị trấn: Thu nhập bình quân đầu người tăng vượt chỉ tiêu kế hoạch từ 10% trở lên.	1	
1.5	Tỷ lệ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa vượt số đăng ký, kế hoạch, chỉ tiêu cấp huyện giao từ 1% trở lên.	1	
1.6	Tập thể xã được khen thưởng cấp Nhà nước trở lên.	1	
2	Quy định về trừ điểm (trường hợp có nhiều tiêu chí trừ điểm thì tổng điểm trừ được tính bằng tổng mức trừ của	9	

	<i>các tiêu chí, mức trừ tối đa cho tất cả các tiêu chí không quá 9 điểm)</i>		
2.1	Chậm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ, chương trình, đề án được Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao. Không quyết liệt, thiếu tinh thần trách nhiệm trong triển khai các chương trình, dự án trọng điểm trên địa bàn bị Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê bình, yêu cầu kiểm điểm làm rõ trách nhiệm.	2	
2.2	Có trên 20% mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh không đạt.	1	
2.3	Trong năm có cán bộ, công chức cấp xã bị cấp có thẩm quyền yêu cầu kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, bị xử lý kỷ luật do vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế làm việc, đạo đức công vụ hoặc có các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.	2	
2.4	Tỷ lệ người nghiện, sử dụng các chất ma túy, trồng cây thuốc phiện, cần sa tăng so với năm liền kề. Tỷ lệ tội phạm, tai nạn giao thông gia tăng so với năm trước.	1	
2.5	Điểm tự chấm cao hơn điểm thẩm định từ 05 điểm trở lên.	1	
2.6	Không hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công được giao theo phân cấp	2	